TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 302/2019/DS-ST
Ngày: 29-11-2019
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hợp đồng góp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông La Văn Việt

2. Ông Đào Văn Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thoa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lê Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 546/2019/TLST-DS ngày 20 tháng 9 năm 2019. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 326/2019/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Dương Thị T, sinh năm 1982

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1978

Cùng địa chỉ: ấp S, xã A, huyện Đ, tỉnh Long An.

(Bà T có mặt; ông Th vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ngày 16 tháng 9 năm 2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Dương Thị T trình bày:

Bà Dương Thị T với ông Nguyễn Văn Th là hàng xóm. Bà T làm thảo hụi, ông Th là hụi viên. Ngày 20/6/2016, ông Th có tham gia dây hụi 2.000.000 đồng, gồm 33 người chơi. Đến tháng 10/2016 thì ông Th hốt được số tiền là

41.720.000 đồng. Sau khi ông Th hốt hụi, ông Th không đóng lại hụi chết với số tiền là 2.000.000 đồng x 28 phần = 56.000.000 đồng. Sau đó, ông Th có trả số tiền 5.000.000 đồng, còn lại là 51.000.000 đồng. Ngoài ra, vào tháng 11/2016, bà T có cho ông Th vay số tiền là 24.210.000 đồng. Tổng số tiền ông Th còn nợ bà T là 75.210.000 đồng.

Bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Th trả số tiền nợ hụi và nợ vay tổng cộng là 75.210.000 đồng. Ngoài ra, bà T không có yêu cầu ông Th trả lãi chậm trả.

Bị đơn ông Nguyễn Văn Th trình bày:

Ông Nguyễn Văn Th với bà Dương Thị T là hàng xóm. Năm 2016 ông Th có vay của bà T số tiền 20.000.000 đồng và ông Th đã trả lãi cho bà T rất nhiều lần. Ông Th thừa nhận còn nợ bà T cả gốc và lãi là 24.210.000 đồng nên ông Th đồng ý trả cho bà T số tiền 24.210.000 đồng. Đối với số tiền 56.000.000 đồng, ông Th không đồng ý trả vì ông Th khẳng định không tham gia chơi hụi do bà T lam thảo hụi. Theo mặt sáu của tờ Giấy hụi ghi khui ngày 20/6/2016 thì ông Th thừa nhận ký tên "Th" phía sau dãy chữ số: "24.210.000", còn chữ ký tên "Th" phía sau dãy chữ số: "4.1720" thì ông Th khẳng định không phải do ông Th ký, viết ra.

Toà án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng các đương sự không thỏa thuận được với nhau nên Toà án quyết định đưa vụ án ra xét xử. Đồng thời, bà T có đơn đề nghị Tòa án giám định chữ ký, chữ viết tên "Th", bằng bút bi màu xanh; viết, ký phía sau dãy chữ số: "4.1720" nằm ở mặt sau tờ Giấy hụi (Giấy giao kèo hụi) ngày 20/6/2016 và đã được Tòa án chấp nhận.

Tại phiên toà, nguyên đơn bà T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và thừa nhận ông Th đã trả cho bà T tổng cộng là 6.000.000 đồng nên ông Th còn nợ tổng cộng là 74.210.000 đồng; trong đó, tiền nợ hụi là 50.000.000 đồng và tiền nợ vay là 24.210.000 đồng.

Bị đơn ông Th vắng mặt, nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã công bố bổ sung Kết luận giám định số: 625/2019/KLGĐ ngày 22/11/2019 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Long An.

Kiểm sát viên Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp phát biểu quan điểm như sau:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; các đường sự có mặt đã chấp hành pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì ông Th thừa nhận còn nợ bà T số tiền vay là 24.210.000 đồng và đồng ý trả; còn đối với số tiền hụi là 50.000.000 đồng thì bị đơn không thừa nhận, nhưng theo Kết luận giám định số: 625/2019/KLGĐ ngày 22/11/2019 thì có cơ sở khẳng định chữ ký, chữ viết tên "Th", bằng bút bi màu xanh; viết, ký phía sau dãy chữ số: "4.1720" nằm ở mặt sau tờ Giấy hụi (Giấy giao kèo hụi) ngày 20/6/2016 so với mẫu so sanh do cùng một người ký ra, nên có căn cứ xác định ông Th có tham gia góp hụi do bà T làm thảo hui và còn nợ số tiền hụi chết là 50.000.000 đồng, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Dương Thị T khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn Th trả số tiền 74.210.000 đồng, trong đó tiền vay là 24.210.000 đồng và tiền nợ hụi là 50.000.000 đồng. Căn cứ các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án xác định quan hệ pháp luật tố tụng là "tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hợp đồng góp hụi" nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An theo thủ tục sơ thẩm.

[2] Bị đơn ông Nguyễn Văn Th vắng mặt, nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt hợp lệ. Căn cứ theo Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Nguyên đơn bà Dương Thị T yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Văn Th trả nợ vay và nợ hụi. Bị đơn ông Th không có yêu cầu phản tố. Căn cứ khoản 1 Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và xem xét hậu quả pháp lý theo quy định pháp luật.

[4] Tại phiên tòa, nguyên đơn bà T không bổ sung chứng cứ mới, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được công khai tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và Kết luận giám định số: 625/2019/KLGĐ ngày 22/11/2019, để làm căn cứ xét xử vụ án.

[5] Theo sự thừa nhận của các đương sự, vào tháng 11/2016 ông Th có vay bà T số tiền 20.000.000 đồng, ông Th có trả lãi cho bà T rất nhiều lần, nhưng khi bà T yêu cầu ông Th trả số tiền 24.210.000 đồng thì ông Th đồng ý trả nên cần ghi nhận sự tự nguyện của ông Th.

[6] Đối với số tiền nợ hụi 56.000.000 đồng của dây hụi ngày 20/6/2016 thì ông Th không thừa nhận có tham gia góp hụi do bà T làm thảo hụi nên không đồng ý trả tiền hụi chết cho bà T và ông Th cũng xác định không ký tên "Th" phía sau chữ số: "4.1720" trong Giấy hụi ngày 20/6/2016, nhưng theo Kết luận giám định số: 625/2019/KLGĐ ngày 22/11/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Long An thì chữ ký, chữ viết tên "Th", bằng bút bi màu xanh; viết, ký phía sau dãy chữ số: "4.1720" nằm ở mặt sau tờ Giấy hụi (Giấy giao kèo hụi) ngày 20/6/2016 là do ông Th ký, viết ra. Do đó, có căn cứ xác định ông Th có tham gia góp hụi do bà T làm chủ hụi theo Giấy hụi ngày 20/6/2016 và có nhận số tiền hụi là 41.720.000 đồng. Xét thấy, dây hụi mở ngày 20/6/2016, gồm 33 người tham gia, nên dây hụi đã kết thúc vào 20/3/2019, bà T đã thay ông Th nộp số tiền hụi chết là 56.000.000 đồng, nhưng bà T thừa nhận ông Th đã trả cho bà T được 6.000.000 đồng và còn nợ lại 50.000.000 đồng. Cho nên, yêu cầu khởi kiện của bà T và ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ chấp nhận.

[7] Về lãi suất: Bà Dương Thị T không có yêu cầu ông Th trả lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về chi phí giám định: Ông Th phải chịu chi phí giám định là 5.700.000 đồng do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận. Bà T đã tạm ứng tiền chi phí giám định do đó ông Th có nghĩa vụ nộp trả lại cho bà T.

[9] Về án phí: Ông Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 161, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 357, 463, 466, 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị T đối với ông Nguyễn Văn Th.

Buộc ông Nguyễn Văn Th có nghĩa vụ trả cho bà Dương Thị T số tiền 74.210.000 đồng; trong đó, tiền vay là 24.210.000 đồng và tiền hụi là 50.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong nếu bên phải thi hành án không trả số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về chi phí tố tụng: Buộc ông Nguyễn Văn Th phải nộp tiền chi phí giám định là 5.700.000 đồng, để trả lại tiền tạm ứng chi phí tố tụng cho bà Dương Thị T là 5.700.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Nguyễn Văn Th phải chịu 3.710.500 đồng.

Hoàn trả cho bà Dương Thị T tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.581.000 đồng theo biên lai thu số 0003673 ngày 19/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Án xử sơ thẩm, đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:*
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Long An.
- VKSND huyện Đức Hoà;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Phương